

Bản án số: 27/2020/HS-PT
Ngày: 23-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Thẩm phán: Ông Lê Viết Phong

Bà Đinh Thị Quý Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/HSPT ngày 26 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Vương Quốc Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Vương Quốc Q, sinh năm 1991, tại Bình Phước.

HKTT và nơi cư trú: Tổ 02, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Hoàng K, sinh năm 1970 và bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1994. Ngày 14/10/2019 bị khởi tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vương Quốc Q làm nghề mua bán dê, có quen biết với gia đình ông Điều V. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/09/2019, Q đến nhà ông V, tại khu phố Bình Ninh I, phường Hưng Chiến, thị xã B mua dê nhưng ông V không bán.

Lúc này, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên nói dối với ông V là Nhà nước có chương trình hỗ trợ cho người nghèo nuôi bò, người nhận nuôi bò

phải nộp tiền tạm ứng 1.000.000 đ (Một triệu đồng)/01 con bò. Trong thời hạn 05 năm sau thì người nuôi bò trả lại con bò nhận nuôi, lấy lại số tiền tạm ứng đã nộp và hưởng số bò được sinh ra. Ông Vtrởng thật nên nói lại với vợ là bà Thị N, với hai con gái là Thị L và Thị N1, con rể là Điều D (chồng của Thị L), cả gia đình ông V đều tin tưởng Q. Khoảng 11 giờ, ngày 21/09/2019, Qđem theo mẫu đơn tự soạn (đã thuê đánh máy) và 01 hộp mực màu đỏ vào nhà ông V gặp bàThị N, chị Thị N1, vợ chồng Thị L - Điều D và bà Thị V1 (mẹ Điều D).Sau khi trao đổi, Q dùng mẫu đơn đem theo ghi tên tuổi, số chứng minh của chị Thị N1, anh Điều D hứa cho chị Thị N1 nhận nuôi 02 con bò, vợ chồng Thị L - Điều D nhận nuôi 04 con bò và đưa hộp mực đỏ cho người nhận nuôi bò ký tên và điểm chỉ vào đơn, bà Thị V1điểm chỉ làm chứng, Q ký tên giả vào đơn là Đ - Đ Minh. Đồng thời Q viết cam kết và ký tên Minh Đ. Khoảng 18 giờ, cùng ngày Q quay lại tiếp tục ghi tên tuổi, số chứng minh nhân dân của ông V và hứa cho ông V nhận nuôi 05 con bò, ông V ký, ghi họ tên và điểm chỉ vào đơn, chị Thị L ký, ghi họ tên và điểm chỉ làm chứng. Qký, ghi tên giả là Đ vào đơn. Q hứa hẹn đến ngày 12/10/2019 sẽ giao bò cho mọi người và Q nói ông V nộp 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), anh Điều D nộp 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), chị Thị N1 nộp 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Ngày 22/9/2019, Q đến nhà ông V gặp vợ chồngThịL - Điều D, anh D đưa trước cho Q2.000.000đ (Hai triệu đồng).Chị L sử dụng điện thoại di động ghi lại hình ảnh, âm thanh việcQnhận tiền. Chị N1từ chối nhận nuôi bònên không giao tiền.

Ngày 25/9/2019, Q tiếp tục đến nhà ông V, vợ ông là bà N đưa trước cho Q2.000.000đ (Hai triệu đồng), số tiền còn lại ông V - bà Nhen giao cho Q vào ngày 30/9/2019.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 30/9/2019, Q đến nhà ông V để lấy tiền còn lại nhưng vợ chồng ông V - bà N, vợ chồng Thị L - Điều D hẹn sẽ đưa tiền cho Q ngày 01/10/2019.

Do nghi ngờ nên bàN, chị L đã trình báo Công an phường Hưng Chiến. Trưa ngày 01/10/2019, khi Q vào nhà ông V nhận tiền thì bị Công an phường Hưng Chiến mời về làm rõ. Qua quá trình làm việc, Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vương Quốc Q phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vương Quốc Q: 07 tháng tù, tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22 tháng 01 năm 2020, bị cáo Vương Quốc Q làm đơn kháng xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Vương Quốc Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên không chấp nhận kháng cáo về việc yêu cầu được hưởng án treo và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vương Quốc Q, giữ nguyên phần hình phạt của Bản án Hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vương Quốc Q thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm quyết định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Vương Quốc Q đưa thông tin gian dối là có chương trình hỗ trợ người nghèo nuôi bò, soạn sẵn các mẫu đơn làm cho vợ chồng ông Điều V - bà Thị N, vợ chồng anh Điều D - chị Thị L tin tưởng chương trình nuôi bò là có thật nên đưa cho Q tổng số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để được nhận nuôi bò. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đưa thông tin gian dối để người khác tin tưởng rồi giao tài sản cho mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không nhưng xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa cấp sơ thẩm đã cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm đơn có xác nhận của chính quyền địa phương là bản thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, lao động chính trong gia đình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51. Đối chiếu với quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mà chỉ cần giao bị cáo cho

chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, giám sát, giáo dục là đủ sức răn đe đối với bị cáo. Hơn nữa, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Vương Quốc Q. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Vương Quốc Q phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Vương Quốc Q 07 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (23/4/2020).

Giao bị cáo Vương Quốc Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vương Quốc Q không phải.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKS, CA TX B;
- Chi cục THADS TX B;
- Bị cáo;
- UBND xã T; huyện H;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nga

